

Hồng Thái Tây, ngày 21 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai thông tin tại Trường Mầm non Hồng Thái Tây

Căn cứ Thông tư số 09/2004/TT-BGDĐT ngày 03/06/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai thông tin trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế tại nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của Trường Mầm non Hồng Thái Tây.

Điều 2. Quy chế này áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần của Thông tư số 09/2024/ TT- BGD ngày 03/06/2204 của bộ giáo dục và Đào tạo.

Thời gian thực hiện quy chế này của Trường Mầm non Hồng Thái Tây năm học 2024- 2025. Những quy định của trường trước đây trái với nội dung quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Viên chức và người lao động thuộc trường mầm non Hồng Thái Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD &ĐT (để b/c)
- Ban TTND (để giám sát)
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT

P. HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hạnh



QUY CHẾ

Thực hiện công khai của trường mầm non Hồng Thái Tây
(Ban hành theo QĐ số 197/QĐ-MNHTT ngày 21 tháng 09 năm 2024)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công khai trong hoạt động của trường mầm non Hồng Thái Tây gồm: nội dung công khai, cách thức và thời điểm công khai, tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường mầm non Hồng Thái Tây; toàn thể viên chức và người lao động của trường mầm non Hồng Thái Tây và các tổ chức khác, cá nhân có liên quan.

3. Việc thực hiện quy định công khai các nội dung không trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quy định công khai trong Quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Mục đích của công khai

1. Thực hiện công khai trong hoạt động của trường mầm non Hồng Thái Tây nhằm minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

2. Thực hiện công khai trong hoạt động của trường mầm non Hồng Thái Tây nhằm phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm giải thích của trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai.

1. Việc thực hiện công khai đảm bảo đúng theo quy định theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo đầy đủ nội dung, cách thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin công khai đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận

Chương II.

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1

CÔNG KHAI CHUNG

Điều 4: Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên trường (bao gồm cả tên tiếng nước ngoài, nếu có)

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục; thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy.

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

d) Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5: Thu, chi tài chính.

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư, học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài, nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, hoạt động khác)

b) Các khoản chi theo: Chi tiền chi theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên...); chi cơ sở và dịch vụ (chi mua sắm, tu sửa bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thu đua, khen thưởng...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Mục 2

CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 6: Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non.

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có: đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1, Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học.

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội,

d) thực đơn hàng ngày của trẻ em.

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có)

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: tổng số nhóm, lớp, số trẻ em tính bình quân/ nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép):

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ ngày.

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.

đ) Số trẻ em được theo dõi sử khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi.

g) Số trẻ em khuyết tật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Số lượng trẻ em đang học (Chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài)

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai.

1, Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ mn-hongthaitaydongtrieu.edu.vn bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do trường mầm non Hồng Thái Tây thực hiện được quy định tại Chương II của quy chế này tính đến tháng 6 hàng năm.

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan và kết quả hoạt động của nhà trường tính đến 31 tháng 12 hàng năm theo định dạng PDF với nội dung tối thiểu theo quy định tại phụ lục 1(Mẫu báo cáo thường niên của trường mầm non Hồng Thái Tây thực hiện chương trình giáo dục phổ thông kèm theo quy chế này)

c) Việc bố trí nội dung công khai điểm a, b của điều này trên cổng thông tin điện tử do nhà trường quyết định đảm bảo thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới.

Thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới.

3. Hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai như sau:

a) Công bố công khai các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Quy chế này trước 30 tháng 06 hàng năm. Trường hợp nội dung công khai chưa có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hàng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức.

b, Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 của quy chế này trước 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2, Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3, Ngoài việc công khai theo quy định tại khoản 1,2 của Điều này, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện quy Chế này thuộc phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục.

Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai trong công việc tổng kết, đánh giá công tác theo năm học và phương hướng nhiệm vụ của năm học tiếp theo.

Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu bằng văn bản của Phòng giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện công khai của trường.

2. Trách nhiệm của viên chức và người lao động trong nhà trường.

Viên chức và người lao động trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế này, thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm hàng năm trại kế hoạch thực hiện của nhà trường.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Mọi viên chức và người lao động trong nhà trường có trách nhiệm tuân thủ các quy định trong Quy Chế.

Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có Quyết định thay thế./.



PHỤC LỤC 1**MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA TRƯỜNG MẦM NON HỒNG THÁI TÂY THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON.**

(Kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN CƠ QUAN/TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm:

THÔNG TIN CHUNG

ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

CƠ SỞ VẬT CHẤT

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hạnh

1. Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.
- 2 Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Quy chế.
- 3 Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, của Quy chế này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- 4 Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, của Quy chế này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- 5 Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, của Quy chế này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- 6 Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 7, của Quy chế này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
7. Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Quy chế này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.
- 8 Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.